

Số: **553** /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **14** tháng 4 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc hủy xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp  
đối với 03 người nộp thuế**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội về khoanh nợ tiền thuế, xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với người nộp thuế không còn khả năng nộp Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 69/2020/TT-BTC ngày 15/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định hồ sơ và trình tự, thủ tục xử lý nợ theo Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội;*

*Căn cứ Quyết định số 591/QĐ-UBND ngày 05/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với 209 người nộp thuế;*

*Theo đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực XII tại Công văn số 102/CCTKV.XII-QLDN5 ngày 27/3/2025,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Hủy xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với 03 người nộp thuế đã được xóa nợ theo Quyết định số 591/QĐ-UBND ngày 05/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh với tổng số nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đã được xóa là: 1.801.723 đồng (Bằng chữ: Một triệu, tám trăm lẻ một ngàn, bảy trăm hai mươi ba đồng);

*(Danh sách người nộp thuế hủy xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp kèm theo)*

Lý do hủy xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp: Người nộp thuế quay lại sản xuất, kinh doanh.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực XII chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu và các thông tin của hồ sơ huỷ xóa nợ.

2. Căn cứ vào số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đã huỷ xóa nợ nêu tại Điều 1 Quyết định này, Đội Thuế liên huyện Quảng Ngãi - Sơn Tịnh - Tư Nghĩa - Mộ Đức điều chỉnh số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp của người nộp thuế và thu vào ngân sách nhà nước khoản nợ đã được xóa.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực XII, Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi, Đội trưởng Đội Thuế liên huyện Quảng Ngãi - Sơn Tịnh - Tư Nghĩa - Mộ Đức và người nộp thuế có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đội Thuế liên huyện Quảng Ngãi
- Sơn Tịnh - Tư Nghĩa - Mộ Đức  
(sao gửi người nộp thuế);
- VPUB: PCVP(KTTH);
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KTTHtr121

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Võ Phiên**



ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI

DANH SÁCH NGƯỜI NỘ THUẾ HỦY XÓA NỢ TIỀN PHÁT CHẤM NỘP, TIỀN CHẤM NỘP  
(Bản hành kèm theo Quyết định số: 553/QĐ-UBND ngày 14/4/2025 của Ủy ban UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: Đồng

| STT | Tên người nộp thuế                                      | Mã số thuế | Địa chỉ kinh doanh                                                            | Họ và tên      | Số giấy tờ cá nhân | Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân | Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân | Số tờ khai hải quan | Ngày đăng ký tờ khai hải quan | Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ | Trong đó (Tiểu mục): |       |         |        |         |
|-----|---------------------------------------------------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------|----------------|--------------------|--------------------------------------|-----------------------------|---------------------|-------------------------------|-------------------------------------------------------|----------------------|-------|---------|--------|---------|
|     |                                                         |            |                                                                               |                |                    |                                      |                             |                     |                               |                                                       | 4917                 | 4918  | 4931    | 4943   | 4944    |
| 1   | 2                                                       | 3          | 4                                                                             | 5              | 6                  | 7                                    | 8                           | 9                   | 10                            | 11=12+13+14+15+16                                     | 12                   | 13    | 14      | 15     | 16      |
|     | Tổng cộng:                                              | 03         |                                                                               |                |                    |                                      |                             |                     |                               | 1.801.723                                             | 325.830              | 1.129 | 651.060 | 44.339 | 779.365 |
| I   | Doanh nghiệp, Tổ chức                                   | 0          |                                                                               |                |                    |                                      |                             |                     |                               | -                                                     |                      |       |         |        |         |
| II  | Cá nhân, cá nhân kinh doanh, hộ gia đình, hộ kinh doanh | 03         |                                                                               |                |                    |                                      |                             |                     |                               | 1.801.723                                             | 325.830              | 1.129 | 651.060 | 44.339 | 779.365 |
| 1   | Huỳnh Tấn Đà                                            | 4300563794 | 102 Ngõ Quyền, phường Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi    | Huỳnh Tấn Đà   | 210180506          | 16/05/1978                           | CA Nghĩa Bình               |                     |                               | 629.960                                               | -                    | -     | -       | 39.660 | 590.300 |
| 2   | Trần Văn Triều                                          | 4300332902 | 510 Quang Trung, phường Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi  | Trần Văn Triều | 211426134          | 30/08/1996                           | CA Quảng Ngãi               |                     |                               | 182.898                                               | -                    | 1.129 | -       | 4.679  | 177.090 |
| 3   | Phạm Viết Lộc                                           | 4300717490 | 53 Trần Hưng Đạo, phường Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi | Phạm Viết Lộc  | 212563802          | 31/12/2011                           | CA Quảng Ngãi               |                     |                               | 988.865                                               | 325.830              | -     | 651.060 | -      | 11.975  |